

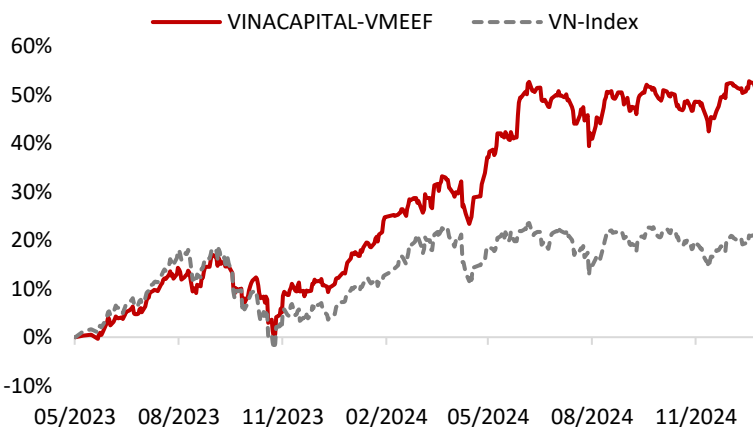
VINACAPITAL-VMEEF Chiến lược đầu tư

Quỹ tập trung xây dựng chiến lược nhằm đảm bảo danh mục đầu tư gồm các công ty được hưởng lợi trực tiếp từ các động lực phát triển kinh tế dài hạn của Việt Nam, và được mua vào ở mức giá hợp lý.

Do các động lực phát triển kinh tế dài hạn của Việt Nam gắn liền với quá trình hiện đại hóa đất nước, Quỹ ưu tiên đầu tư vào các công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ phục vụ nhu cầu sống và làm việc hiện đại của khách hàng.

Các công ty này bao gồm nhưng không giới hạn bởi các ví dụ sau: ngân hàng có sản phẩm mobile banking (dịch vụ ngân hàng trực tuyến) tiên tiến, doanh nghiệp phân phối các sản phẩm điện tử hàng đầu, chủ đầu tư bất động sản phục vụ tầng lớp trung/thượng lưu, các doanh nghiệp hỗ trợ ngành e-commerce, các công ty giải pháp phần mềm, và các công ty ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao quy trình sản xuất.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VMEEF

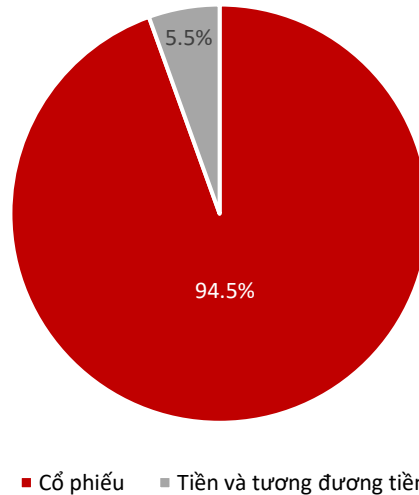
	VINACAPITAL-VMEEF	VN-Index
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	1,581.0	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	15,173.1	
Lợi nhuận tháng 12/2024 (%)	1.6	1.3
Lợi nhuận từ đầu năm 2024 (%)	34.0	12.1
Lợi nhuận kép trung bình 3 năm (%/năm)	-	-
Lợi nhuận kép trung bình 5 năm (%/năm)	-	-
Lợi nhuận kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	28.7	11.8
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	51.8	20.3

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: [irwm@vinacapital.com](mailto:irwm@vinacapital.com)  
Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



Thông tin quỹ

Ngày thành lập	04/05/2023
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng
	1.5% >= 12 tháng
	0.5% >= 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, Từ thứ Hai đến thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

Chỉ số danh mục cổ phiếu

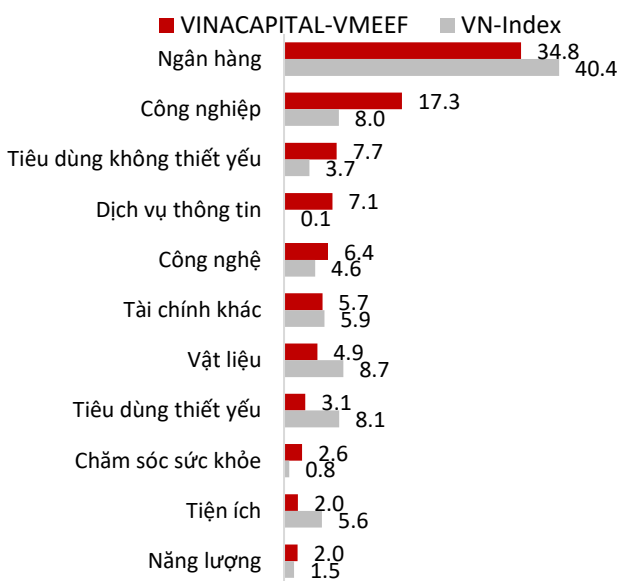
	VINACAPITAL-VMEEF	VN-Index
Chỉ số P/E 2025 (x)	10.5	11.4
Chỉ số P/B 2025 (x)	1.8	1.6
Chỉ số ROE 2025 (%)	17.1	14.1
Tỷ suất cổ tức (%)	2.7	2.2
Vòng quay danh mục (%)	30.0	
Hệ số Sharpe	1.4	0.6
Số lượng cổ phiếu	28	412

Nguồn: dự báo của VinaCapital

Phân bổ theo ngành

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VMEEF

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% Giá trị tài sản ròng
ACB	Ngân hàng	9.7
VCB	Ngân hàng	7.9
FOX	Dịch vụ thông tin	7.1
FPT	Công nghệ	6.4
BVH	Tài chính khác	5.3
GMD	Công nghiệp	4.5
VIB	Ngân hàng	4.4
MBB	Ngân hàng	4.2
DGC	Vật liệu	4.2
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	4.1

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Sau 2 tháng giảm liên tiếp, chỉ số VN-Index ghi nhận mức phục hồi 1,3% trong tháng 12/2024, đóng cửa năm 2024 ở mốc 1.266,8 điểm. Tính trong cả năm 2024, thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam tăng được 12,1%.

Trong tháng 12, mặc dù được hỗ trợ bởi kỳ vọng vào việc nâng hạng thị trường sau khi nhà đầu tư nước ngoài không còn phải ký quỹ 100% tiền mặt trước khi giao dịch, TTCK Việt Nam lại gặp áp lực từ tỷ giá. Trong cuộc họp gần nhất, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) phát đi thông điệp về khả năng số lần hạ lãi suất trong năm 2025 sẽ ít hơn kỳ vọng trước đó. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã phải bán USD can thiệp để ổn định tỷ giá trong tháng. Trong năm 2024, tỷ giá USD/VND đã tăng khoảng 5%.

Thanh khoản của TTCK trong tháng 12 vẫn ở mức yếu, với giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày trên cả ba sàn đạt 16,5 nghìn tỷ đồng. Dù đã tăng nhẹ 5% so với tháng 11, thanh khoản tháng 12 vẫn thấp hơn 22% so với mức trung bình cả năm.

Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng 2,8 nghìn tỷ đồng trên cả ba sàn trong tháng 12. Tuy nhiên, lượng bán ròng đã giảm đáng kể so với hai tháng trước đó, khi giá trị bán ròng trung bình mỗi tháng đạt trên 11 nghìn tỷ đồng. Tính chung cả năm 2024, khối ngoại bán ròng giá trị kỷ lục là 92,6 nghìn tỷ đồng. Kết quả là tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cuối năm 2024 giảm xuống còn 16,4%, mức thấp nhất trong nhiều năm qua.

Kinh tế Việt Nam tăng trưởng khá tích cực với GDP tăng 7,1% trong năm 2024. Động lực chính của tăng trưởng đến từ sản xuất với chỉ số sản xuất của lĩnh vực chế biến chế tạo tăng 9,6% so với năm 2023. Cùng với đó, kim ngạch xuất khẩu tăng 14,3% và nhập khẩu tăng 16,7%, xuất siêu năm 2024 đạt 24,8 tỷ USD đã phần nào giảm bớt áp lực về tỷ giá trong bối cảnh lãi suất trái phiếu chính phủ Mỹ liên tục duy trì ở mức cao trong cả năm. Tiêu dùng trong nước cũng phục hồi khi tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý IV/2024 tăng 9,3% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao nhất trong 4 quý của năm 2024, đưa con số tăng trưởng bán lẻ cả năm lên 9,0%, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 5,9%. Tuy nhiên, chỉ số quản trị mua hàng (PMI) trong tháng 12 giảm xuống còn 49,8 điểm với sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới tăng yếu hơn. Tốc độ tăng trưởng của xuất khẩu cũng đã chậm lại trong vài tháng gần đây.

CẬP NHẬT QUỸ VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

Giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ của VINACAPITAL-VMEEF tăng 1,6% trong tháng 12, vượt trội so với mức tăng 1,3% của VN-Index. Tương tự tháng 11, FPT (+6,4%) và Tập đoàn Bảo Việt - BVH (+6,7%) tiếp tục là những động lực chính giúp quỹ đạt hiệu suất vượt trội. Trong cả năm 2024, danh mục đầu tư đạt mức tăng trưởng 34,0%, cao hơn 12,1% của VN-Index gần 22 điểm phần trăm.

Khoảng một nửa của mức vượt trội 22 điểm phần trăm này đến từ FPT Telecom – FOX (+92,1%). Doanh thu và lợi nhuận trước thuế (PBT) của FOX trong 11 tháng đầu năm 2024 lần lượt tăng 10,6% và 14,9% so với cùng kỳ. Chúng tôi đánh giá đây là mức tăng trưởng vững chắc đối với một công ty cung cấp hạ tầng viễn thông thiết yếu trong một ngành đang phát triển ổn định với rào cản gia nhập cao. Mặc dù đã tăng trưởng mạnh, cổ phiếu FOX vẫn được định giá hấp dẫn với EV/EBITDA chỉ ở mức một chữ số và tiếp tục nằm trong top 3 vị thế lớn nhất trong danh mục đầu tư của chúng tôi.

Giá cổ phiếu BVH cũng tiếp tục có diễn biến tích cực trong tháng 12. Ngoài các yếu tố thúc đẩy ngắn hạn như tăng trưởng kinh tế và lợi suất trái phiếu tăng cao (như đã đề cập trong báo cáo tháng 11 của chúng tôi), BVH còn có vị thế tốt để tận dụng tiềm năng tăng trưởng dài hạn của ngành bảo hiểm nhân thọ tại Việt Nam. Theo một nghiên cứu năm 2021 của Bộ Tài chính, chỉ 11% dân số Việt Nam có bảo hiểm nhân thọ, so với 38% tại Philippines và 50% tại Malaysia. Là công ty bảo hiểm nhân thọ đầu tiên và duy nhất hoạt động tại cả 63 tỉnh thành, BVH duy trì thị phần số 1 về cả tổng doanh thu phí bảo hiểm và doanh thu hợp đồng khai thác mới trong mảng bảo hiểm nhân thọ đến nửa đầu năm 2024.

Mặc dù BVH có quy mô tài sản đáng kể, đạt 9 tỷ USD – với tốc độ tăng trưởng hàng năm 17% trong 5 năm qua, vượt xa ngành tài chính nội địa và khu vực – tỷ lệ vốn hóa thị trường trên tài sản của BVH chỉ đạt 0,15, thấp hơn đáng kể so với mức trung bình 0,43 của các công ty bảo hiểm nhân thọ ASEAN. Điều này cho thấy cổ phiếu BVH vẫn có tiềm năng được định giá lại cao hơn trong tương lai.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	LN từ đầu năm
2023	-	-	-	-	0.4%	4.3%	8.5%	0.8%	-4.1%	-9.0%	9.5%	3.5%	13.2%
2024	5.7%	7.1%	3.7%	-2.9%	9.4%	4.5%	0.0%	2.0%	0.4%	-1.5%	0.5%	1.6%	34.0%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.